

**TÒA ÁN NH DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 45/2020/HS-ST

Ngày: 24 - 9 - 2020

**NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TÒA ÁN NH DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Tinh.

Các Hội thẩm Nh dân: 1- Ông Phạm Phước Tâm.

2- Ông Ch Quốc Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Lợi – Thư ký Tòa án Nh dân huyện Cao Lãnh.

- Đại diện Viện kiểm sát Nh dân huyện Cao Lãnh tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Ngọc Tân, ông Phạm Văn Ngô Không – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án huyện Cao Lãnh, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2020/HSST-QĐ ngày 16 tháng 9 năm 2020 của Tòa án huyện Cao Lãnh, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Dương Minh Ch**, sinh năm 1982; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: Đồng Tháp; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Khóm Mỹ Phú Đất Liền, thị trấn Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; con ông Bùi Văn Tư, sinh năm 1955 (còn sống) và bà Trần Thị Lệ, sinh năm 1957 (còn sống); Tiền sự, tiền án: Không; Nh thân: + Ngày 29/01/2007, bị TAND huyện Cao Lãnh xử phạt 03 năm tù về tội “*Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia*”; + Ngày 29/01/2016, bị TAND Q.9 Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “*Không tố giác tội phạm*”, chấp hành án xong ngày 05/5/2016; Tạm giữ: 06/6/2020; Tạm giam: 09/6/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Cao Lãnh. (*bị cáo có mặt tại phiên tòa*)

*** Bị hại:** **Ha Na P**, sinh năm 1994. (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp La Mã, xã Vĩnh Tường, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

** Người làm chứng:*

1. **Trần Thuận Nh**, sinh năm 2005. (*vắng mặt*)

Người giám hộ: Ông Trần Tuấn Kiệt, sinh năm 1982 và bà Trần Thị Diệu sinh năm 1982. (*vắng mặt*)

Cùng địa chỉ: Khóm Mỹ Phú Đất Liền, TT. Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2. **Trần Văn Ng**, sinh năm 2002. (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Khóm Mỹ Tây, TT. Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

3. **Trần Hữu Th**, sinh năm 2002. (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Khóm Mỹ Phú Đất Liền, TT. Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

4. **Phan Hữu T**, sinh năm 2000. (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Khóm Mỹ Tây, TT. Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

5. **Nguyễn Đan Tr**, sinh năm 2001. (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Khóm Mỹ Thới, TT. Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đăng Tr, Bùi Dương Minh Ch, Trần Thuận Nh, Phan Hữu T, Thái Hữu Th, Trần Văn Ng là bạn bè quen biết nhau từ trước. Vào khoảng 23 giờ ngày 17/3/2019, trong lúc cả nhóm đang ngồi uống rượu ở phòng trọ do Nh thuê tại nhà trọ Trung Hiếu, thuộc ấp Bình Nhứt, xã Nhị Mỹ, huyện Cao Lãnh thì Nh rủ Tr, Ch tìm cách cắp xe mô tô hiệu Sirius biển số 67G1-242.04 của ông Ha Na P đang đậu trong phòng trọ số 4 thì được cả hai đồng ý; Ch kêu Tr và Nh vào lấy xe mô tô còn Ch đứng ngoài canh giới, riêng T, Th, Ngh có nghe sự việc nhưng không đồng ý tham gia mà bỏ đi về trước. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 18/3/2019, Tr và Nh vào phòng trọ lấy trộm xe mô tô cùng khung sắt có bốn bánh xe dẫn ra lộ, Ch đứng canh giới một lúc thì bỏ đi trước. Sau khi lấy trộm tài sản Tr điều khiển xe chở Nh nắm khung sắt chạy đi, trên đường đến khóm Mỹ Thuận, thị trấn Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, Tr thấy nhóm của T và Ch đang đi bộ nên dừng xe lại. Lúc này, T kêu Tr đem xe mô tô và khung sắt về nhà mình cất giấu nên Tr cùng Nh đem xe về nhà T. Tại đây, cả hai tháo khung sắt để lại nhà T, Tr quay lại rước T, Ch, Ngh, Th cùng về nhà T, Tr đem khung sắt vào nhà bếp của T cất giấu, còn xe mô tô đậu ngoài sân thì Ch bẻ biển số ném xuống sông, Tr điều khiển xe đi đến khoảng 08 giờ sáng cùng ngày, Tr cùng Ch

mang khung sắt đến tiệm thu mua phế liệu của bà Nguyễn Thanh Hiền tại khóm Mỹ Tây, thị trấn Mỹ Thọ bán được số tiền 110.000 đồng. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Tr lấy một biển số xe tại nhà T gắn vào xe mô tô trộm được rồi cùng Ch đến huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An bán cho người không rõ họ tên, địa chỉ được số tiền 4.000.000 đồng, sử dụng chơi game hết. Đối với anh Ha Na P sau khi phát hiện mất trộm đã trình báo đến Cơ quan Công an huyện Cao Lãnh.

Ngày 25/3/2019, Hội đồng định giá Tổ tụng hình sự huyện Cao Lãnh đã định giá xe mô tô biển số 67G1-242.04 màu xanh đen, loại sirius trị giá 11.000.000 đồng; khung sắt có 04 bánh xe trị giá 120.000 đồng. Tổng trị giá 11.120.000 đồng.

Vụ việc xảy ra Cơ quan điều tra Công an huyện Cao Lãnh khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Đăng Tr và Bùi Dương Minh Ch về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Phan Hữu T về tội “*Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Trong quá trình điều tra, bị cáo Ch đã bỏ trốn nên Cơ quan điều tra đã ra lệnh truy nã, đến ngày 05/6/2020 thì bị bắt theo quyết định truy nã. Riêng, Tr và T đã truy tố, xét xử xong tại bản án số 63/2019/HSST ngày 27/11/2019 của Tòa án Nh dân huyện Cao Lãnh.

Tại Bản Cáo trạng số 43/CT-VKS-HCL ngày 25/8/2020 của Viện kiểm sát huyện Cao Lãnh đã truy tố bị cáo Bùi Dương Minh Ch về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Vị đại diện Viện kiểm sát huyện Cao Lãnh thực hiện quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ Nh thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh: Căn cứ Điều 173 của Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Dương Minh Ch phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Bùi Dương Minh Ch từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

+ Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

+ Về vật chứng và về trách nhiệm dân sự đã được giải quyết xong tại bản án số 63/2019/HSST ngày 27/11/2019 của Tòa án Nh dân huyện Cao Lãnh.

- Bị cáo thừa nhận T bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Bản Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của bị cáo là sai trái và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được sớm về với gia đình để lo cho con, bị cáo xin hứa không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cao Lãnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Cao Lãnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, tại phiên tòa bị cáo thừa nhận T bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản Cáo trạng. Bị cáo Bùi Dương Minh Ch cùng Nguyễn Đăng Tr và Trần Thuận Nh lén lút lợi dụng đêm tối chiếm đoạt xe mô tô hiệu sirius biển số 67G1-242.04 và khung sắt có 04 bánh xe tổng trị giá 11.120.000 đồng của anh Ha Na P vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 18/3/2019 tại ấp Bình Nhứt, xã Nhị Mỹ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi phạm tội thì bị cáo đã bỏ trốn đến ngày 05/6/2020 thì bị bắt.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Bản Kết luận giám định, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và phù hợp với các lời khai của người làm chứng, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử kết luận, hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Dương Minh Ch đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các Tr hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo:

Bản thân bị cáo Ch đã trưởng thành, có Nh thân xấu, bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Đáng lý ra, bị cáo phải biết chí thú làm ăn để tạo thu nhập lo cho bản thân và gia đình, phải biết tôn trọng tài sản hợp pháp của người khác, nhưng ngược lại xuất phát từ việc lười biếng lao động, muốn có tiền tiêu xài cá Nh mà không bỏ công sức lao động như bao người khác nên bị cáo đã lén lút cùng đồng bọn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác nên phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý trực tiếp.

[4] Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, chẳng những xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết, cần cách ly bị cáo một thời gian nhất định, để bị cáo có điều

kiện học tập, cải tạo trở thành công dân tốt và sống có ích cho xã hội. Đồng thời góp phần phòng ngừa chung trong T xã hội.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét tình tiết “*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã khắc phục được 1.00.000 đồng tiền bồi thường thiệt hại theo bản án số 63/2019/HSST ngày 27/11/2019 của Tòa án Nh dân huyện Cao Lãnh; bị cáo có ông ngoại là Liệt sĩ*” đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và không có thu nhập ổn định nên không xử phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự đã xử lý xong tại bản án số 63/2019/HSST ngày 27/11/2019 của Tòa án Nh dân huyện Cao Lãnh.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát huyện Cao Lãnh về tội danh, khung hình phạt của tội danh, mức hình phạt, hình phạt bổ sung, vật chứng, trách nhiệm dân sự. Hội đồng xét xử xét thấy là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Bùi Dương Minh Ch** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, xử phạt bị cáo Bùi Dương Minh Ch 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 06/6/2020.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Dương Minh Ch phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng, bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Tr hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi ngh vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS Tỉnh, Huyện;
- Tòa án Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Công an Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký tên và đóng dấu)

Lê Văn Tinh